

Số: 121/2022/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 13 tháng 10 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập
năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Xét Tờ trình số 7153/TTr-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về dự thảo Nghị quyết Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên công lập theo chương trình giáo dục phổ thông (sau đây gọi chung là học sinh) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập

1. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

a) Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên:

Đơn vị: nghìn đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Vùng		
	Thành thị (Các phường của thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc)	Nông thôn (Các xã, thị trấn, trừ các xã, thị trấn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi)	Vùng dân tộc thiểu số và miền núi (Các xã, thị trấn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025)
Mầm non	300	100	50
Tiểu học	300	100	50
Trung học cơ sở và Giáo dục thường xuyên cấp Trung học cơ sở	300	100	50
Trung học phổ thông và Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông	300	200	100

b) Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Bằng 1,5 lần mức học phí tại điểm a khoản này;

c) Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Bằng 2,0 lần mức học phí tại điểm a khoản này.

2. Trường hợp học trực tuyến (học online), mức thu học phí bằng 60% mức thu quy định tại khoản 1 điều này.

3. Học sinh đóng học phí theo mức thu tại cơ sở giáo dục công lập nơi học sinh theo học. Cơ sở giáo dục công lập thu học phí theo số tháng thực học nhưng không quá 09 tháng/năm học.

Điều 3. Hỗ trợ mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập

Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% mức học phí theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa X Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 13 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 10 năm 2022./.

(Ký)
Nơi nhận:

- UBTQH;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ GD và ĐT (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- VP: TU, ĐĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- TT tích hợp DL và chuyên đổi số tỉnh;
- TT Công báo - Tin học tỉnh;
- TT Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



(Ký)
Trần Đức Quận